

KẾ TOÁN BỀN VỮNG TẠI DOANH NGHIỆP VIỆT NAM: THÁCH THỨC VÀ KHUNG TIẾP CẬN MỚI

TS. Trần Thị Hoa Thơm* - Trần Thị Huế**

Nghiên cứu phân tích tác động của các tiêu chuẩn báo cáo bền vững mới (IFRS S1/S2) và các cơ chế điều tiết xuyên biên giới (CBAM, LkSG, EUDR) lên hệ thống kế toán Việt Nam. Bài viết nhận diện ba rào cản cấu trúc trọng yếu: (i) khoảng trống nhận thức chiến lược; (ii) sự phân mảnh của hạ tầng dữ liệu và (iii) thiếu hụt năng lực kỹ thuật. Để khắc phục các điểm nghẽn này, nghiên cứu đề xuất Mô hình Kế toán Bền vững Tích hợp (ISA), được cấu trúc dựa trên ba trụ cột cốt lõi: Quy trình - Công nghệ - Con người. Kết quả nghiên cứu cung cấp một khung tham chiếu giúp doanh nghiệp chuyển đổi từ việc tuân thủ thụ động sang quản trị rủi ro ESG chủ động.

• Từ khóa: kế toán bền vững, mô hình ISA, IFRS S1/S2, CBAM, quản trị ESG.

This study analyzes the impact of new sustainability reporting standards (IFRS S1, S2) and cross-border regulatory mechanisms (CBAM, LkSG, EUDR) on Vietnamese accounting. The paper identifies three critical structural barriers: (i) gaps in strategic awareness; (ii) data infrastructure fragmentation and (iii) deficiencies in technical capacity. To address these bottlenecks, the study proposes the Integrated Sustainable Accounting (ISA) Model, which is structured around three core pillars: Process, Technology, and People. The findings provide a framework to assist enterprises in transitioning from passive compliance to proactive ESG risk governance.

• Key words: sustainability accounting, ISA Model, IFRS S1/S2, CBAM, ESG governance.

Ngày nhận bài: 11/7/2025

Ngày gửi phản biện: 22/8/2025

Ngày duyệt đăng: 15/11/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfar.v25.i302.26>

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh tái cấu trúc thương mại toàn cầu, các cam kết về Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG) đang chuyển dịch mạnh mẽ từ các sáng kiến tự nguyện sang hệ thống nghĩa vụ tuân thủ bắt buộc. Sự hình thành của các hàng rào kỹ thuật xuyên biên giới như Cơ chế Điều chỉnh Carbon tại Biên giới (CBAM), Luật Thảm định Chuỗi cung ứng (LkSG), Quy định Chống phá rừng châu Âu (EUDR) và việc ban hành chuẩn mực IFRS S1 và IFRS S2 từ năm 2023 đã thiết lập một trật tự pháp lý mới. Điều này buộc dữ liệu phi tài chính phải có mức độ minh bạch và độ chính xác tương đương thông tin tài chính truyền thống.

Đối với doanh nghiệp Việt Nam, áp lực tuân thủ phức tạp này tạo ra một “thách thức kép” khi phải đối

mặt với sự thiếu hụt hạ tầng dữ liệu để xử lý các thông tin phi tài chính kỹ thuật cao. Các nghiên cứu trong nước chủ yếu tiếp cận vấn đề từ góc độ pháp lý hoặc quản trị chiến lược, trong khi vai trò kỹ thuật của hệ thống kế toán - công cụ cốt lõi đảm bảo tính tin cậy của dữ liệu ESG - vẫn chưa được phân tích thấu đáo.

Để khắc phục khoảng trống nghiên cứu này, bài viết tập trung phân tích các rào cản cấu trúc hiện hữu và đề xuất Mô hình Kế toán Bền vững Tích hợp (Integrated Sustainable Accounting - ISA). Cách tiếp cận này tái định nghĩa ESG là một “đối tượng kế toán” cần được đo lường, ghi nhận và kiểm soát nghiêm ngặt. Mô hình ISA được kỳ vọng cung cấp khung tham chiếu khoa học giúp doanh nghiệp chuyển đổi trạng thái từ tuân thủ thụ động sang quản trị rủi ro chủ động, đáp ứng các điều kiện tiên quyết trong bối cảnh hội nhập mới.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết vận dụng phương pháp tiếp cận định tính dựa trên khung phân tích hệ thống và tổng hợp quy định pháp lý. Quy trình thu thập dữ liệu bao gồm hệ thống hóa các văn bản pháp lý quốc tế gốc (CBAM, LkSG, EUDR, IFRS S1/S2) để xác lập cơ sở lý luận về yêu cầu tuân thủ mới. Đồng thời, dữ liệu thực nghiệm về mức độ sẵn sàng của doanh nghiệp Việt Nam được khai thác từ nguồn dữ liệu thứ cấp (báo cáo của PwC Việt Nam và AITCV giai đoạn 2023-2024). Kỹ thuật phân tích tổng hợp - diễn giải được sử dụng để nhận diện các tương tác phức tạp giữa yêu cầu pháp lý và năng lực nội tại, từ đó kiến tạo cấu trúc của Mô hình ISA.

3. Kế toán Bền vững và yêu cầu chuyển đổi từ khuôn khổ pháp lý Quốc tế

3.1. Bản chất và Sự chuyển dịch của Kế toán bền vững

Kế toán bền vững (Sustainability Accounting) đã phát triển thành trụ cột trọng yếu trong hệ thống

* Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội; email: thomth@vnu.edu.vn

** Nghiên cứu viên, Học viện Tài chính; email: tranhue.dk@gmail.com

báo cáo doanh nghiệp hiện đại. Dựa trên nền tảng lý thuyết, kế toán bền vững là quá trình đo lường, phân tích và công bố các tác động môi trường - xã hội nhằm tăng cường trách nhiệm giải trình.

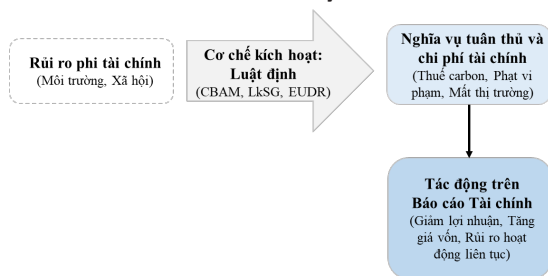
Bước ngoặt mang tính hệ hình diễn ra với sự ban hành chuẩn mực IFRS S1 và IFRS S2 vào năm 2023. Các chuẩn mực này chính thức chuyển đổi báo cáo ESG từ cơ chế tự nguyện sang trạng thái *chuẩn mực hóa toàn cầu*, đặt ra yêu cầu tiên quyết về *khả năng kiểm chứng và tính so sánh được* của dữ liệu phi tài chính.

3.2. Cơ chế “Chuyển đổi rủi ro” và Tác động cấu trúc

Sự khác biệt căn bản so với các sáng kiến CSR truyền thống nằm ở cơ chế vận hành của các khung pháp lý mới như *CBAM*, *LkSG* và *EUDR*. Nghiên cứu xác định đây là cơ chế “chuyển đổi rủi ro” (*risk conversion*): các rủi ro phi tài chính (phát thải carbon, vi phạm nhân quyền) được lượng hóa thành nghĩa vụ tuân thủ và cuối cùng chuyển hóa thành *chi phí tài chính hữu hình*.

Cơ chế này tạo ra một áp lực kép, buộc hệ thống kế toán phải thực hiện chức năng trung gian kết nối giữa *dữ liệu vận hành kỹ thuật* và các chỉ tiêu tài chính. Kế toán phải mở rộng phạm vi đo lường sang các đối tượng kỹ thuật phức tạp, đồng thời đảm bảo tính chính xác của dữ liệu này để phục vụ mục đích kiểm toán.

Hình 1: Mô hình chuyển đổi rủi ro



Nguồn: Xây dựng dựa trên phân tích logic các cơ chế chế tài của *CBAM*, *LkSG* và *EUDR*.

3.3. Các yêu cầu kỹ thuật đặc thù đối với Hệ thống Kế toán

Nghiên cứu tổng hợp ba yêu cầu kỹ thuật cốt lõi mà hệ thống kế toán doanh nghiệp cần đáp ứng:

Thứ nhất, yêu cầu về định lượng và phân bổ chi phí trong kế toán Carbon. Dưới tác động của cơ chế *CBAM*, doanh nghiệp phải thiết lập “hệ thống đo lường lai ghép” (*hybrid measurement system*). Hệ thống này tích hợp phương pháp phân bổ chi phí của kế toán quản trị để xác định chính xác giá thành Carbon cho từng đơn vị sản phẩm, đảm bảo sự tương thích giữa dữ liệu sản xuất vật lý và dữ liệu tài chính.

Thứ hai, yêu cầu về dấu vết kiểm toán (audit trail) trong thẩm định chuỗi cung ứng. Quy định *LkSG* đặt ra nghĩa vụ thẩm định nghiêm ngặt. Điều này buộc kế toán phải mở rộng chức năng kiểm soát nội bộ và xây dựng cơ chế lưu trữ bằng chứng. Hồ sơ thẩm định trở thành một phần không thể thiếu của hệ thống chứng từ kế toán.

Thứ ba, yêu cầu về tích hợp dữ liệu địa không gian và truy xuất nguồn gốc. Quy định *EUDR* yêu cầu liên kết mỗi lô hàng với tọa độ GPS của vùng nguyên liệu. Hệ thống kế toán phải quản lý dữ liệu theo nguyên tắc “không trộn lẫn” (*segregation*) và xem dữ liệu địa lý là bằng chứng kế toán bắt buộc.

3.4. Khuôn khổ thực hành mới cho Kế toán bền vững

Tổng hợp các tác động từ *CBAM*, *LkSG* và *EUDR*, kế toán bền vững đã chuyển dịch từ một hoạt động ngoại vi sang nghiệp vụ cốt lõi bắt buộc. Khuôn khổ thực hành mới này được xác lập trên bốn trụ cột đồng bộ: (1) Mở rộng phạm vi đo lường sang các đối tượng phi tài chính kỹ thuật (CO_2 , GPS); (2) Thiết lập dấu vết kiểm toán xuyên suốt cho quy trình phi tài chính; (3) Tích hợp dữ liệu ESG vào công tác lập ngân sách và báo cáo tài chính hợp nhất; và (4) Đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc về tính trọng yếu theo *IFRS S1/S2*.

4. Thách thức Cấu trúc đối với Kế toán Việt Nam trong bối cảnh tuân thủ ESG

Phân tích thực trạng cho thấy quá trình chuyển đổi sang kế toán bền vững tại Việt Nam đang đối mặt với những rào cản mang tính hệ thống. Nghiên cứu nhận diện ba nhóm thách thức cấu trúc trọng yếu, tạo thành vòng lặp cản trở khả năng thích ứng của doanh nghiệp trước các yêu cầu tuân thủ quốc tế.

4.1. Khoảng trống trong tư duy và định hướng chiến lược

Khoảng trống trong tư duy và định hướng chiến lược là thách thức nền tảng. Kết quả khảo sát cho thấy một sự “lệch pha chiến lược” đáng lo ngại: Gần **70% doanh nghiệp** trong các ngành thâm dụng tài nguyên (thép, nhôm, phân bón) chưa nắm rõ các yêu cầu kỹ thuật của *CBAM* hay *EUDR*. Đáng chú ý, tỷ lệ doanh nghiệp công bố trách nhiệm của Hội đồng quản trị đối với phát triển bền vững chỉ đạt **46%**, mức thấp đáng kể so với bình quân 84% của khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Hệ quả là bộ phận kế toán bị đẩy vào thế bị động, thiếu hụt nguồn lực đầu tư cho hạ tầng dữ liệu cần thiết.

4.2. Sự phân mảnh và đứt gãy của hạ tầng dữ liệu

Hạ tầng dữ liệu phân tán là rào cản kỹ thuật nghiêm trọng nhất cản trở quá trình chuyển đổi. Thực

trạng này dẫn đến hai vấn đề cốt lõi đối với công tác kế toán:

(i) *Thiếu tính liên kết trong chuỗi cung ứng*: Đối với dữ liệu Phạm vi 3 (Scope 3), khoảng 65% doanh nghiệp gặp khó khăn trong thu thập do thiếu cơ chế chia sẻ dữ liệu tự động với nhà cung cấp (PwC Việt Nam, 2024).

(ii) *Thiếu hụt cơ chế kiểm soát* “Nguồn dữ liệu tin cậy duy nhất” (SSOT): Hơn 75% doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) vẫn quản lý dữ liệu môi trường thủ công thông qua các bảng tính rời rạc, gây bất khả thi trong việc thiết lập dấu vết kiểm toán (*audit trail*) theo yêu cầu khắt khe của EUDR.

Sự phân mảnh này làm lộ rõ khoảng cách giữa yêu cầu kỹ thuật của kế toán bền vững và năng lực hệ thống kế toán truyền thống (xem Bảng 1).

Bảng 1: Khoảng cách giữa Yêu cầu mới và Năng lực Hệ thống hiện tại

Yếu tố so sánh	Yêu cầu kế toán bền vững (CBAM, LkSG, EUDR)	Thực trạng hệ thống kế toán/ERP truyền thống	Hệ quả quản trị
Bản chất dữ liệu	Phi tài chính, kỹ thuật, địa không gian (GPS, CO ₂)	Tài chính, cấu trúc, tiền tệ	Không tương thích dữ liệu
Phạm vi quản lý	Toàn chuỗi cung ứng (Scope 3)	Giới hạn trong pháp nhân báo cáo	Thiếu dữ liệu đầu vào
Lưu trữ và Truy xuất	Yêu cầu <i>audit trail</i> chi tiết theo lô hàng	Quản lý rời rạc, thủ công	Mất tính toàn vẹn, khó kiểm chứng
Tính tích hợp	Nguồn dữ liệu tin cậy duy nhất (SSOT)	Dữ liệu phân mảnh, biệt lập	Rủi ro sai lệch khi báo cáo.

Nguồn: Tổng hợp từ phân tích hệ thống và báo cáo thực trạng của PwC, 2024.

4.3. Sự thiếu hụt năng lực kỹ thuật chuyên sâu

Thách thức thứ ba liên quan đến chất lượng nguồn nhân lực. Do được đào tạo chủ yếu theo chuẩn mực kế toán tài chính truyền thống (*VAS/IFRS*), đội ngũ kế toán đang đối mặt với “khoảng trống kỹ năng” lớn. Các năng lực kỹ thuật như tính toán phát thải theo *GHG Protocol*, kế toán dòng nguyên liệu (*MFCA*), hay phân tích dữ liệu lớn (*Big Data Analytics*) để thiết lập dấu vết kiểm toán kỹ thuật vẫn còn rất hạn chế. Sự thiếu hụt này tạo ra rủi ro sai sót trọng yếu trong việc xác định nghĩa vụ tài chính liên quan đến *CBAM* hay các khoản phạt vi phạm *LkSG*.

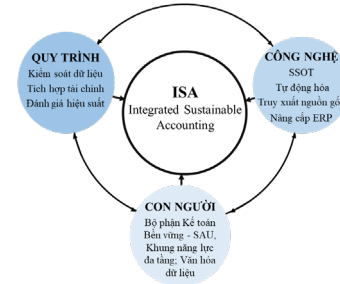
Tóm lại, ba nhóm rào cản trên có mối quan hệ tương tác và khuếch đại lẫn nhau. Nếu không được giải quyết đồng bộ, doanh nghiệp Việt Nam sẽ khó có thể đáp ứng các chuẩn mực báo cáo bền vững, từ đó đánh mất lợi thế cạnh tranh khi tham gia vào các chuỗi giá trị toàn cầu đòi hỏi tính minh bạch cao.

5. Đề xuất mô hình kế toán bền vững tích hợp (ISA) và hàm ý quản trị

Trên cơ sở phân tích các điểm nghẽn cấu trúc về nhận thức, dữ liệu và năng lực, nghiên cứu đề xuất mô hình Kế toán Bền vững Tích hợp (ISA). Mô hình này không được xem xét như một quy trình kỹ thuật

đơn lẻ, mà là một hệ sinh thái quản trị đồng bộ, vận hành dựa trên sự tương tác biện chứng giữa ba trụ cột: Quy trình - Công nghệ - Con người. Trong đó, công nghệ đóng vai trò là hạ tầng kiến tạo, quy trình cung cấp cơ chế kiểm soát tuân thủ, và nguồn nhân lực là tác nhân vận hành then chốt để duy trì tính liên tục của hệ thống.

Hình 2: Mô hình Kế toán Bền vững Tích hợp (ISA)



Nguồn: Nhóm tác giả đề xuất

5.1. Trụ cột 1: Tích hợp Quy trình

Mục tiêu cốt lõi của trụ cột này là xóa bỏ ranh giới giữa kiểm soát tài chính và phi tài chính. Để đáp ứng yêu cầu của *IFRS S1* và *LkSG*, doanh nghiệp cần thiết lập “Dấu vết kiểm toán ESG”. Quy trình này đòi hỏi việc thu thập, rà soát và phê duyệt dữ liệu phát thải hay nhân quyền phải tuân thủ các bước kiểm soát nghiêm ngặt tương đương với quy trình phê duyệt chứng từ kế toán truyền thống.

Đồng thời, sự tích hợp phải đi sâu vào cơ chế tài chính lõi. Các chỉ số ESG cần được đưa vào trung tâm của quy trình lập ngân sách và dự toán. Việc này cho phép kế toán lượng hóa chính xác các chi phí tuân thủ (như chi phí mua chứng chỉ carbon, phí thẩm định chuỗi cung ứng) và thực hiện phân bổ vào giá thành sản phẩm. Đây là bước chuyển đổi quan trọng để hiện thực hóa tư duy “quản trị rủi ro” thay vì chỉ “báo cáo tuân thủ”.

5.2. Trụ cột 2: Tích hợp Công nghệ

Trong mô hình ISA, công nghệ đóng vai trò là hạ tầng kiến tạo giúp giải quyết bài toán phân mảnh dữ liệu. Yêu cầu tiên quyết là nâng cấp hệ thống ERP/AIS nhằm tích hợp các trường dữ liệu phi tài chính (như tCO₂, tọa độ GPS) vào cùng một nền tảng với dữ liệu tài chính, hướng tới thiết lập “Nguồn dữ liệu tin cậy duy nhất” (Single Source of Truth).

Để đáp ứng các yêu cầu truy xuất nguồn gốc nghiêm ngặt của EUDR, hệ thống kế toán cần chuyển dịch sang mô hình “Kế toán dựa trên cảm biến” (Sensor-based Accounting). Việc ứng dụng IoT và kết nối API cho phép thu thập dữ liệu vận hành theo thời gian thực, giúp giảm thiểu sai sót do nhập liệu thủ công. Đối với dữ liệu chuỗi cung ứng, các công nghệ

như Blockchain và Data Lake cần được ứng dụng để lưu trữ hồ sơ thẩm định, đảm bảo tính toàn vẹn, minh bạch và khả năng giải trình xuyên suốt chuỗi giá trị.

5.3. Trụ cột 3: Tích hợp Con người

Yếu tố con người đóng vai trò quyết định trong việc duy trì tính bền vững của mô hình. Nghiên cứu đề xuất việc thành lập bộ phận hoặc nhóm chuyên trách Kế toán Bền vững (Sustainability Accounting Unit - SAU). Đơn vị này đóng vai trò “người gác cổng” (gatekeeper), chịu trách nhiệm điều phối dòng thông tin giữa bộ phận vận hành - chuỗi cung ứng và tài chính, đảm bảo tính nhất quán của dữ liệu trước khi công bố.

Song song với đó, doanh nghiệp cần xây dựng khung năng lực đa tầng cho đội ngũ kế toán: từ nền tảng kiểm soát nội bộ, đến các kỹ năng trung gian về chuẩn mực IFRS S1/S2, và tiến tới các năng lực chuyên sâu (kỹ thuật GHG Protocol hay phân tích dữ liệu lớn). Quan trọng hơn, cần kiến tạo văn hóa dữ liệu (Data Culture) trong tổ chức, nơi dữ liệu phi tài chính được nhìn nhận là tài sản có giá trị pháp lý và kinh tế tương đương dữ liệu tiền tệ.

5.4. Hàm ý quản trị cho doanh nghiệp Việt Nam

Từ cấu trúc mô hình ISA, nghiên cứu rút ra ba hàm ý quản trị chiến lược trọng tâm cho doanh nghiệp Việt Nam:

Thứ nhất, nâng tầm quản trị rủi ro: Hội đồng quản trị cần xác định tuân thủ ESG là rủi ro tài chính trọng yếu. Các chỉ tiêu tuân thủ (CBAM, LkSG) phải được tích hợp vào KPI chiến lược và chịu sự giám sát của Ủy ban Kiểm toán để đảm bảo cam kết từ cấp cao nhất.

Thứ hai, thay đổi tư duy đầu tư: Các khoản chi cho module quản lý carbon hay hệ thống truy xuất nguồn gốc cần được xem là khoản đầu tư chiến lược (CAPEX) để bảo vệ thị phần xuất khẩu, thay vì chỉ là chi phí quản lý đơn thuần.

Thứ ba, hợp tác chuỗi cung ứng: Doanh nghiệp cần chủ động hỗ trợ kỹ thuật và yêu cầu minh bạch dữ liệu từ nhà cung cấp để giải quyết điểm nghẽn về dữ liệu Phạm vi 3, đảm bảo dòng thông tin đầu vào cho hệ thống kế toán được liên tục và chính xác.

6. Kết luận và kiến nghị

Sự dịch chuyển của thương mại toàn cầu dưới tác động của các cơ chế như CBAM, LkSG và EUDR đã xác lập một trạng thái “bình thường mới”, nơi sự tuân thủ bền vững trở thành điều kiện tiên quyết để duy trì vị thế cạnh tranh. Nghiên cứu khẳng định cơ chế “tài chính hóa” rủi ro ESG đã đặt ra yêu cầu cấp thiết: dữ liệu phi tài chính phải được đo lường, ghi nhận và quản lý nghiêm ngặt tương đương với dữ liệu tài chính truyền thống.

Thông qua khung phân tích hệ thống, bài viết đã chỉ ra ba điểm nghẽn cấu trúc mà doanh nghiệp Việt Nam đang đối mặt: khoảng trống nhận thức chiến lược, sự phân mảnh hạ tầng dữ liệu và sự thiếu hụt năng lực kỹ thuật của đội ngũ kế toán. Việc chuyển đổi sang Mô hình Kế toán Bền vững Tích hợp (ISA) là bước đi tất yếu để vượt qua các rào cản này. Mô hình ISA là giải pháp đồng bộ hóa giữa quy trình kiểm soát, công nghệ dữ liệu và năng lực con người, giúp đảm bảo tính khả thi trong việc đáp ứng các chuẩn mực IFRS S1/S2 và các quy định quốc tế.

Để hiện thực hóa mô hình ISA, nghiên cứu kiến nghị các giải pháp cốt lõi sau:

Đối với cơ quan quản lý nhà nước: Cần sớm ban hành hướng dẫn kỹ thuật quốc gia về IFRS S1/S2, cụ thể hóa các quy định đo lường và ghi nhận phù hợp với đặc thù Việt Nam; cải cách chương trình đào tạo kế toán - kiểm toán, tích hợp các học phần về kế toán bền vững và GHG Protocol và Chính phủ cần đóng vai trò dẫn dắt trong việc xây dựng hạ tầng dữ liệu công và thiết kế các cơ chế tài chính hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào hạ tầng số.

Đối với doanh nghiệp: Cần vận dụng mô hình ISA, và nâng tầm quản trị ESG, đưa rủi ro tuân thủ vào phạm vi giám sát của Hội đồng quản trị và Ủy ban Kiểm toán.

- Ưu tiên nguồn vốn đầu tư (CAPEX) cho các module quản lý Carbon, truy xuất nguồn gốc và chuẩn hóa hệ thống ERP để thiết lập “nguồn dữ liệu tin cậy duy nhất”.

- Chủ động tái cấu trúc chức năng kế toán, phát triển đội ngũ nhân sự có kỹ năng lai ghép giữa tài chính và kỹ thuật. Và coi đây là yêu cầu sinh tồn đối với doanh nghiệp Việt Nam. Mô hình ISA cung cấp một cách tiếp cận khả thi và khoa học, giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực tuân thủ và củng cố vị thế vững chắc trên thị trường quốc tế.

Tài liệu tham khảo:

- AITCV. (2023). 3 vai trò của CFO trong chiến lược phát triển ESG bền vững của doanh nghiệp. Viện Công nghệ Châu Á tại Việt Nam. Truy cập từ <https://aitcv.ac.vn/3-vai-tro-cua-cfo-trong-chien-luoc-phat-trien-esg-ben-vung-cua-doanh-nghiep/>
- Council of the European Union & European Parliament. (2023). Regulation (EU) 2023/956 establishing a carbon border adjustment mechanism (CBAM). Official Journal of the European Union, L 130. Truy cập từ <https://eur-lex.europa.eu/eli/reg/2023/956/oj>
- Council of the European Union & European Parliament. (2023). Regulation (EU) 2023/1115 on the making available on the Union market and the export from the Union of certain commodities and products associated with deforestation and forest degradation (EUDR). Official Journal of the European Union, L 150. Truy cập từ <https://eur-lex.europa.eu/eli/reg/2023/1115/oj>
- IFRS Foundation. (2023). IFRS S1 General Requirements for Disclosure of Sustainability-related Financial Information. International Sustainability Standards Board (ISSB). Truy cập từ <https://www.ifrs.org/issued-standards/ifrs-sustainability-standards-navigator/>
- IFRS Foundation. (2023). IFRS S2 Climate-related Disclosures. International Sustainability Standards Board (ISSB). Truy cập từ <https://www.ifrs.org/issued-standards/ifrs-sustainability-standards-navigator/>
- PwC Việt Nam. (2024). Báo cáo Mức độ cam kết ESG và thực hành Báo cáo Phát triển bền vững của các doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam. Truy cập từ <https://www.pwc.com/vn/vn/publications/vietnam-publications/public-listed-companies-vn-esg-sustainability.html>
- VnEconomy. (2024). 62% doanh nghiệp chưa nắm rõ các chính sách về ESG và kinh doanh bền vững. Tạp chí Kinh tế Việt Nam. Truy cập từ <https://vneconomy.vn/techconnect/62-doanh-nghiep-chua-nam-ro-cac-chinh-sach-ve-esg-va-kinh-doanh-ben-vung.htm>